**ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**website quản lý gia phả họ tộc**

**USER interface DOCUMENT**

**Giảng viên hướng dẫn:**

Mai Thị An Ninh

**Thành Viên Nhóm:**

Hồ Văn Quang

Nguyễn Phước Hoà

Bùi Đình Vũ

Huỳnh Bá Ngọc

*Đà Nẵng, 03/ 2017*

LỊCH SỬ THAY ĐỔI TÀI LIỆU:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày tạo** | **A, M or D (\*)** | **Mô tả** | **Phiên bản** | **Người viết** | **Trạng thái** |
|  | A | Tạo mới tài liệu đầu tiên | 1.0 |  | Bản thảo |

*Giảng viên Hướng dẫn:* **Mai Thị An Ninh**

Mục lục

[1. Mục tiêu kiểm thử 4](#_Toc482359260)

[2. Yêu cầu đối với kiểm thử 4](#_Toc482359261)

[3. Chiến lược kiểm thử 4](#_Toc482359262)

[3.1 Các loại kiểm thử 5](#_Toc482359263)

[3.1.1 Kiểm thử chức năng 5](#_Toc482359264)

[3.1.2. Kiểm thử dữ liệu và cơ sở dữ liệu 5](#_Toc482359265)

[3.1.3 Kiểm thử giao diện người dùng 6](#_Toc482359266)

[3.1.4 Kiểm tra bảo mật và Điều khiển truy cập 7](#_Toc482359267)

[3.2 Công cụ 8](#_Toc482359268)

[3.2.1 Phần mềm 8](#_Toc482359269)

[3.3 Nguồn lực 9](#_Toc482359270)

[4. Quản Lý Kiểm Thử 9](#_Toc482359271)

[4.1 Quản lý lỗi 9](#_Toc482359272)

[5. Cột Mốc Kiểm Thử 13](#_Toc482359273)

[5.1 Mốc kiểm thử cho Sprint 1-DEV 1 13](#_Toc482359274)

[5.2 Mốc kiểm thử cho Sprint 2- DEV 2 13](#_Toc482359275)

# Mục tiêu kiểm thử

Mục đích của tài liệu này là để cung cấp một cái nhìn tổng quan nhất về chất lượng phần mềm. Mục tiêu cũng là mức thiết lập cho người dùng hiểu được quá trình kiểm thử được đề cập trong tài liệu này.

# Yêu cầu đối với kiểm thử

* 1. **Kiểm thử chức năng**
* Để đảm bảo các chức năng theo yêu cầu của người sử dụng được thực hiện một cách chính xác và đầy đủ
  1. **Kiểm thử dữ liệu và cơ sở dự liệu**
* Xác minh quyền truy cập cơ sở dữ liệu danh mục Gia Phả.
* Xác minh đồng thời ghi các truy cập trong Gia Phả.
* Xác minh khóa trong bản cập nhật Danh mục Gia Phả.
* Xác minh truy xuất chính xác của cập nhật dữ liệu cơ sở dữ liệu.
  1. **Kiểm thử giao diện người dùng**
* Xác minh các màn hình mẫu phù hợp với các tiêu chuẩn GUI.
* Xác minh tính dễ điều hướng qua một tập hợp mẫu màn hình.
  1. **Kiểm thử bảo mật và kiểm soát truy cập**
* Xác minh đăng nhập từ máy tính cục bộ.
* Xác minh đăng nhập từ máy tính từ xa.
* Xác minh bảo mật đăng nhập thông qua cơ chế tên người dùng và mật khẩu.

# Chiến lược kiểm thử

Chiến lược Kiểm thử trình bày cách tiếp cận đề xuất đối với việc kiểm thử gia phả Họ Tộc. Phần trước về Yêu cầu thử nghiệm mô tả những gì sẽ được kiểm thử, Điều này mô tả nó sẽ được thử nghiệm như thế nào.

Những cân nhắc chính cho chiến lược kiểm thử là các kỹ thuật sẽ được sử dụng và tiêu chí để biết khi nào việc thử nghiệm hoàn tất.

Ngoài các cân nhắc được cung cấp cho mỗi bài kiểm tra dưới đây, thử nghiệm chỉ nên được thực hiện bằng cách sử dụng các cơ sở dữ liệu có kiểm soát đã biết, trong môi trường được bảo mật.

## Các loại kiểm thử

### Kiểm thử chức năng

Kiểm tra ứng dụng nên tập trung vào bất kỳ yêu cầu mục tiêu nào có thể được truy nguồn trực tiếp vào các trường hợp sử dụng (hoặc chức năng kinh doanh) và các quy tắc kinh doanh. Mục tiêu của các thử nghiệm này là xác minh việc chấp nhận, xử lý và truy xuất dữ liệu hợp lý và thực hiện đúng các quy tắc kinh doanh. Loại thử nghiệm này dựa trên kỹ thuật hộp đen, nghĩa là xác minh ứng dụng (và các quy trình nội bộ) bằng cách tương tác với ứng dụng thông qua GUI và phân tích kết quả (kết quả). Được xác định dưới đây là một phác thảo của thử nghiệm được đề nghị cho mỗi ứng dụng:

|  |  |
| --- | --- |
| Mục tiêu kiểm tra | Đảm bảo chuyển hướng ứng dụng thích hợp, nhập dữ liệu, xử lý và truy xuất dữ liệu. |
| Kỹ thuật | * Thực hiện từng trường hợp sử dụng, sử dụng dòng chảy, hoặc chức năng trường hợp, sử dụng dữ liệu hợp lệ và không hợp lệ, để xác minh những điều sau: * Kết quả mong đợi xảy ra khi dữ liệu hợp lệ được sử dụng. * Thông báo lỗi / cảnh báo thích hợp được hiển thị khi dữ liệu không hợp lệ được sử dụng. * Mỗi quy tắc kinh doanh được áp dụng đúng cách. |
| Tiêu chí hoàn thành | * Tất cả các bài kiểm tra kế hoạch đã được thực hiện. * Tất cả các khuyết tật đã được xác định đã được giải quyết. |

### Kiểm thử dữ liệu và cơ sở dữ liệu

Các cơ sở dữ liệu và các quy trình cơ sở dữ liệu nên được kiểm tra như các hệ thống riêng biệt. Các hệ thống này nên được kiểm tra mà không cần các ứng dụng (như giao diện với dữ liệu). Các nghiên cứu bổ sung về DBMS cần được thực hiện để xác định các công cụ / kỹ thuật có thể tồn tại để hỗ trợ cho việc kiểm tra được xác định dưới đây.

|  |  |
| --- | --- |
| Mục tiêu kiểm tra | * Đảm bảo phương pháp truy cập cơ sở dữ liệu và các quy trình hoạt động đúng và không có tham nhũng dữ liệu. |
| Kỹ thuật | * Gọi từng phương thức và quá trình truy cập cơ sở dữ liệu, gieo mỗi dữ liệu hợp lệ và không hợp lệ (hoặc yêu cầu dữ liệu). * Kiểm tra cơ sở dữ liệu để đảm bảo dữ liệu đã được phổ biến như dự định, tất cả các sự kiện của cơ sở dữ liệu xảy ra đúng cách, hoặc xem lại các dữ liệu đã trả lại để đảm bảo rằng các dữ liệu chính xác được truy xuất (vì các lý do chính xác) |
| Tiêu chí hoàn thành | * Tất cả các phương pháp truy cập cơ sở dữ liệu và quy trình hoạt động như thiết kế và không có bất kỳ dữ liệu tham nhũng. |

### Kiểm thử giao diện người dùng

### Kiểm tra giao diện người dùng xác minh tương tác của người dùng với phần mềm Mục tiêu của Kiểm thử UI là đảm bảo Giao diện Người dùng cung cấp cho người dùng quyền truy cập và điều hướng thích hợp thông qua các chức năng của các ứng dụng. Ngoài ra, Kiểm tra giao diện người dùng đảm bảo rằng các đối tượng trong chức năng Giao diện người dùng như mong đợi và phù hợp với các tiêu chuẩn của công ty hoặc ngành.

|  |  |
| --- | --- |
| Mục tiêu kiểm tra | * Điều hướng thông qua ứng dụng phản ánh đúng chức năng và yêu cầu của doanh nghiệp, bao gồm cửa sổ, cửa sổ, và sử dụng các phương pháp truy cập (phím tab, di chuyển chuột, phím tăng tốc) * Cửa sổ đối tượng và đặc điểm, chẳng hạn như menu, kích thước, vị trí, trạng thái, và tiêu điểm phù hợp với tiêu chuẩn. |
| Kỹ thuật | * Tạo / sửa đổi các bài kiểm tra cho mỗi cửa sổ để xác minh đúng hướng và trạng thái đối tượng cho mỗi cửa sổ ứng dụng và các đối tượng. |
| Tiêu chí hoàn thành | * Mỗi cửa sổ được xác minh thành công để duy trì sự phù hợp với phiên bản chuẩn hoặc theo tiêu chuẩn chấp nhận được |

### Kiểm tra bảo mật và Điều khiển truy cập

Kiểm soát an ninh và kiểm soát truy cập tập trung vào hai lĩnh vực chính của an ninh:

- Bảo mật ứng dụng, bao gồm quyền truy cập vào Dữ liệu hoặc Chức năng trong hệ thống,  
- An ninh Hệ thống, bao gồm đăng nhập vào / truy cập từ xa vào hệ thống.

- Bảo mật hệ thống đảm bảo rằng chỉ có những người dùng được cấp quyền truy cập vào hệ thống mới có thể truy cập vào các ứng dụng và chỉ thông qua các cổng thích hợp.

|  |  |
| --- | --- |
| Mục tiêu kiểm tra | * Chức năng / Bảo mật dữ liệu: Xác minh rằng người dùng có thể truy cập chỉ những chức năng / dữ liệu mà loại người dùng của họ được cấp phép. * Bảo mật hệ thống: Xác minh rằng chỉ những người dùng có quyền truy cập vào hệ thống và ứng dụng mới được phép truy cập chúng. |
| Kỹ thuật | * Chức năng / Bảo mật dữ liệu: Xác định và liệt kê từng loại người sử dụng và các chức năng / dữ liệu mỗi loại có quyền cho. * Tạo kiểm tra cho từng loại người dùng và xác minh quyền bằng cách tạo các giao dịch cụ thể cho từng loại người dùng. * Sửa đổi kiểu người dùng và thử lại cho cùng một người dùng. Trong mỗi trường hợp xác minh rằng các chức năng bổ sung / dữ liệu có sẵn một cách chính xác hoặc bị từ chối. * Truy cập Hệ thống (xem các cân nhắc đặc biệt bên dưới) |
| Tiêu chí hoàn thành | * Đối với từng loại người dùng đã biết, chức năng / dữ liệu phù hợp có sẵn và tất cả các giao dịch hoạt động như mong đợi và chạy trong các bài kiểm tra chức năng ứng dụng trước. |

## Công cụ

Laptop

### Phần mềm

|  |  |
| --- | --- |
| Công cụ | Mô tả /Cách sử dụng |
| Manual testing | Kiểm thử giao diện người dùng |
| Visual Studio 2013 | Chạy phần mềm và kiểm thử chức năng của hệ thống |

## Nguồn lực

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vai trò** | **Người làm** | **Trách nhiệm** |
| **Test Lead** | Điền thông tin người kiểm thử | Quản lý, giám sát kiểm thử. Đảm bảo rằng các hoạt động kiểm tra xác định được theo dõi để định nghĩa các chức năng/ yêu cầu kinh doanh   * Xác định yêu cầu và thiết lập phát triền môi trường kiểm thử * Kế hoạch kiểm thử * Chiến lược kiểm tra đánh giá và điều phối * Tương tác với khách hàng |
| **Tester** | Điền thông tin người kiểm thử | * Phát triển các ca kiểm thử * Kiểm tra thực hiện và báo cáo lỗi |

# Môi Trường Cần Thiết

* Tất cả các trường hợp kiểm thử đã được chạy.
* Đã đạt được mức độ yêu cầu nhất định.
* Không có lỗi ưu tiên cao hoặc lỗi nghiêm trọng còn sót lại.
* Tất cả các khu vực có nguy cơ cao đều đã được kiểm tra đầy đủ, chỉ còn lại những rủi ro còn lại.
* Đã đạt được tiến độ.

# Cột Mốc Kiểm Thử

## Mốc kiểm thử cho Sprint 1-DEV 1

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Task Name** | **Duration** | **Start** | **Finish** | **Resource Names** |
| Testing Sprint 1 |  |  |  |  |
| Writing Test plan |  |  |  |  |
| Writing Test case |  |  |  |  |
| User Interface Testing |  |  |  |  |
| Function testing |  |  |  |  |

## Mốc kiểm thử cho Sprint 2- DEV 2

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Task Name** | **Duration** | **Start** | **Finish** | **Resource Names** |
| Testing Sprint 1 |  |  |  |  |
| Writing Test plan |  |  |  |  |
| Writing Test case |  |  |  |  |
| User Interface Testing |  |  |  |  |
| Function testing |  |  |  |  |